

TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐẾN SINH KẾ CỦA NGƯỜI DÂN Ở THANH HÓA HIỆN NAY

ĐOÀN VĂN TRƯỜNG*

Tóm tắt: Thanh Hóa là tỉnh đất rộng, người đông và là một địa bàn kinh tế trọng điểm của cả nước. Sự phát triển các khu công nghiệp và đô thị hóa đang làm thay đổi nhiều mặt của đời sống nhân dân trong tỉnh, nhưng cũng ảnh hưởng tiêu cực đáng kể đến sinh kế của người dân bị thu hồi đất. Bài viết trình bày kết quả khảo sát 2.000 hộ gia đình bị thu hồi đất tại các khu kinh tế và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Phân tích cho thấy các nguồn vốn tự nhiên, vật chất, tài chính, con người, xã hội, đều bị ảnh hưởng mạnh bởi quá trình này. Kết quả nghiên cứu gợi mở một số giải pháp chính sách góp phần giải quyết vấn đề việc làm và ổn định cuộc sống cho lao động nông thôn bị thu hồi đất tại các khu công nghiệp, khu kinh tế ở Thanh Hóa.

Từ khóa: sinh kế, thu hồi đất, lao động nông nghiệp, chuyển đổi việc làm.

Nhận bài: 28/1/2022

Gửi phản biện: 10/2/2022

Duyệt đăng: 23/3/2022

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, trong hơn 30 năm qua, tăng trưởng kinh tế và đô thị gia tăng nhanh chóng đã làm thay đổi diện mạo đất nước. Sự phát triển nhanh các khu công nghiệp, khu kinh tế (KKT, KCN) là một trong những giải pháp chiến lược quan trọng để phát triển kinh tế-xã hội ở nhiều địa phương. Cùng với xu hướng đó là diện tích đất canh tác bị thu hẹp, dẫn tới sự chuyển đổi cơ cấu lao động-việc làm của người dân bị ảnh hưởng. Các hệ lụy xã hội luôn là thách thức đối với các cấp chính quyền tại những nơi thu hồi đất.

Thanh Hóa là tỉnh đất rộng, người đông và là địa bàn kinh tế trọng điểm của cả nước. Một trong những mục tiêu chủ yếu để phát triển kinh tế-xã hội địa phương được Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra là: "...cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sức hấp dẫn mới để đẩy mạnh thu hút đầu tư, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển". Nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội xác định là phát triển các khu kinh tế, du lịch... với ba khâu đột phá quan trọng, trong đó "đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; chủ động, tích cực tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững". Đây là những luận cứ quan trọng để các cơ quan, ban ngành

* Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

xây dựng các chính sách phát triển kinh tế-xã hội phù hợp với tiềm năng, phát huy thế mạnh của địa phương.

Những năm qua, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã hình thành nhiều KKT, KCN, là nơi thu hút các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, phản ánh sự chuyển đổi các mô hình kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, phát triển mở mang khu vực đô thị. Quá trình này tạo nên sự chuyển dịch trong cơ cấu lao động-việc làm và ảnh hưởng không nhỏ đến sinh kế của người lao động bị mất đất. Việc xây dựng các KKT, KCN liên doanh với nước ngoài và mở rộng khu vực đô thị đã dẫn đến diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi với quy mô lớn. Hàng chục vạn hộ gia đình nông dân bị mất đất nông nghiệp cho các dự án, thậm chí phải tái định cư tới nơi ở mới (Đỗ Thị Tâm và cộng sự, 2018; Nguyễn Thị Duyên, 2018).

Câu hỏi đặt ra là việc làm và sinh kế của người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh đã thay đổi như thế nào sau khi thu hồi đất? Liệu các hộ có đất bị thu hồi cho các KKT, KCN có thể thích ứng với hoàn cảnh mới? Những tác động tích cực và tiêu cực của quá trình thu hồi đất đến sinh kế là gì? Đây là những câu hỏi cấp thiết, cần được nghiên cứu nhằm cung cấp cơ sở luận chứng cho những quyết sách hợp lý của chính quyền tỉnh trong việc giải quyết vấn đề lao động, việc làm ở nông thôn Thanh Hóa nói chung và người dân bị thu hồi đất tại các KKT, KCN nói riêng hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Đã có nhiều công trình xem xét thực trạng thu hồi đất ở nông thôn các nước đang phát triển. Kết quả nghiên cứu của Sazzad và Vinod (2016) cho thấy việc thu hồi đất nông nghiệp ở nông thôn Ấn Độ đã tác động không nhỏ đến năng suất và nền sản xuất nông nghiệp của quốc gia này. Quá trình thu hồi đất diễn ra nhanh với quy mô lớn đã dẫn đến việc người dân bị mất đất canh tác, cuộc sống của người lao động bị thay đổi, dẫn đến tình trạng thất nghiệp xảy ra trong một thời gian dài. Tương tự, nghiên cứu của Ghatak và Dilip về thực trạng thu hồi đất để phục vụ công nghiệp hóa và bồi thường cho nông dân di dời qua số liệu 27 bang của Ấn Độ cũng cho thấy việc bồi thường cho người nông dân không thỏa đáng dẫn đến hiệu quả dự án không đạt như mong đợi, người dân mất đất canh tác, lâm vào tình cảnh khó khăn, giải quyết việc làm là một thách thức lớn đối với chính quyền địa phương trong tổng thể phát triển kinh tế (Ghatak và Dilip, 2014).

Nghiên cứu của Oluwatayo và cộng sự (2019) tại Nigeria cho thấy việc thu hồi và sử dụng đất luôn là một vấn đề quan trọng liên quan đến chính sách kinh tế-xã hội, đặc biệt từ góc độ an ninh lương thực và sinh kế. Những thủ tục hành chính quan liêu, chi phí đăng ký đất đai và các chính sách không nhất quán đã cản trở sự phát triển của thị trường đất đai ở Nigeria. Dựa trên những phát hiện của nghiên cứu, các tác giả khuyến nghị chính phủ nên giảm bớt thủ tục hành chính và làm cho các quy trình được nhanh gọn trong việc đăng ký đất đai ở Nigeria dễ dàng hơn. Các tổ chức đa phương và chính phủ nên đồng sáng tạo và đồng tài trợ cho các can thiệp đổi mới để cải thiện các hoạt động trên thị trường đất đai của quốc gia.

Trong nghiên cứu tác động của việc thu hồi đất bắt buộc đối với người dân ở Kenya (Syagga, 1996), việc thu hồi đất diễn ra thường xuyên đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời

sống người lao động bị mất đất. Tác động của việc thu hồi đất bắt buộc ở quốc gia này bao gồm những thay đổi về mức thu nhập, sử dụng đất, tình trạng sở hữu đất, tập quán canh tác, quan hệ gia đình và các giá trị văn hóa. Kết quả nghiên cứu Appiah và Asante (2019) ở Ghana cho thấy quá trình đô thị hóa nhanh đã dẫn đến áp lực đối với người dân vùng ven đô. Việc thu hồi đất nông nghiệp đã buộc nhiều hộ gia đình phải từ bỏ nghề nông, chuyển sang các việc làm phi nông để thích ứng. Tại Ethiopia, chính phủ tiến hành thu hồi đất trên quy mô lớn để phát triển công nghiệp, thương mại, đẩy mạnh chiến lược đô thị hóa, tuy nhiên, quá trình này có tác động tiêu cực đến cộng đồng địa phương, đặc biệt tình trạng không có việc làm sau khi người dân bị thu hồi đất (Dheressa, 2013).

Kết quả nghiên cứu của Majumder (2013) tại Tây Bengal, Ấn Độ cho thấy việc mua lại hay đền bù đất để thực hiện công nghiệp hóa đã dẫn đến một số hậu quả kinh tế-xã hội. Các chính sách công nghiệp hóa vĩ mô không phù hợp với thực tế cuộc sống người nông dân ở Bengal. Các khoản đền bù hoặc số tiền chuyển nhượng đất không đủ để người dân sinh sống lâu dài, nhất là khi bị rơi vào tình trạng thất nghiệp. Thực tế này buộc chính phủ phải có giải pháp kịp thời về việc làm, sinh kế và hạn chế tối đa những bất lợi đối với người nông dân.

Tại Trung Quốc, tình trạng tương tự cũng diễn ra trong quá trình tiến hành đô thị hóa. Việc mở rộng các đô thị gắn liền với sự suy giảm cả quy mô lẫn cường độ sử dụng đất nông nghiệp (Li Deng và cộng sự, 2013). Hậu quả là một khối lượng lớn đất nông nghiệp bị thu hồi và chuyển đổi mục đích sử dụng cho xây dựng các công trình thương mại, dịch vụ đã gây tác động lớn đến sản xuất và đời sống người dân bị ảnh hưởng.

Ở Việt Nam, nguyên cứu của Nguyễn Duy Thắng (2009) về tác động của đô thị hóa đến vùng ven đô, trong đó nổi bật là thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng các khu công nghiệp, khu dân cư, dịch vụ và vui chơi giải trí. Quá trình này không chỉ làm biến đổi cấu trúc không gian và cảnh quan vùng ven đô mà quan trọng hơn, còn ảnh hưởng lớn đến cuộc sống, sinh kế, lối sống của người dân. Quá trình thu hồi và chuyển đổi đất đã làm mất đi nguồn sống chính của những người dân, tạo nên thách thức lớn đối với người nông dân nghèo vùng ven.

Các nghiên cứu ảnh hưởng của việc thu hồi đất nông nghiệp đến sinh kế người nông dân tại Hội An, tỉnh Quảng Nam (Huỳnh Văn Chương và Ngô Hữu Hoành, 2010; Nguyễn Hữu Ngữ và Nguyễn Bích Ngọc, 2016) cho thấy quá trình thu hồi đất đã gây xáo trộn cuộc sống của người nông dân. Nhiều hộ dân không yên tâm do thu nhập thiếu ổn định và cuộc sống tiềm ẩn những bất ổn do mất nguồn sinh kế. Các tác giả đề xuất các giải pháp đảm bảo sinh kế cho người dân khi chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp ở thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Cụ thể là cần tạo việc làm, tư vấn sử dụng nguồn tiền bồi thường, hỗ trợ đền bù, bố trí tái định cư ổn định để người dân có được sinh kế bền vững sau thu hồi đất.

Quá trình thu hồi đất ở Thừa Thiên-Huế dẫn đến tình trạng tương tự. Để đáp ứng quá trình phát triển kinh tế-xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chính quyền đã tiến hành thu hồi một số diện tích đất nông nghiệp. Quá trình này đã tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho

địa phương nhưng cũng dẫn đến hậu quả tiêu cực đối với sinh kế của người dân bị thu hồi đất (Nguyễn Thị Hải, 2013). Mặc dù nhận được tiền bồi thường khá lớn nhưng rất ít hộ gia đình đầu tư cho việc học nghề để chuyển đổi nghề nghiệp.

Việc nhà nước thu hồi đất nông nghiệp phục vụ cho phát triển du lịch cũng có tác động rất lớn tới đời sống của người dân. Nghiên cứu của Phan Thúc Định và Nguyễn Quang Tân (2019) ở Quảng Bình cho thấy sau khi thu hồi đất, sinh kế của hộ có sự dịch chuyển theo hướng giảm thu nhập và lao động nông nghiệp, tăng tỷ trọng các ngành phi nông. Nguồn vốn đất đai sau khi bị thu hồi chuyển thành nguồn vốn tài chính, rồi sau đó lại chuyển thành nguồn vốn vật chất khi các hộ gia đình sử dụng tiền đền bù để xây dựng nhà cửa, mua sắm tài sản tiêu dùng đắt tiền. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy cần phải có các giải pháp cụ thể và rõ ràng cho từng nhóm đối tượng về việc làm và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đền bù để phát triển sinh kế lâu dài cho người dân.

3. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý thuyết

Khái niệm sinh kế được sử dụng theo nhiều cách và ở những cấp độ khác nhau. Theo Chambers và Conway (1991:5) “sinh kế bao gồm năng lực, tài sản, lương thực và tiền mặt nhằm đáp ứng các nhu cầu cơ bản của con người, liên quan đến quyền sở hữu, tiếp cận các nguồn lực và hoạt động tạo thu nhập”. Sinh kế chỉ bền vững khi nó thích ứng và phục hồi sau các cú sốc và cung cấp các cơ hội mới trong ngắn hạn và dài hạn. Khái niệm trên cho thấy sinh kế bao gồm các nguồn lực tự nhiên, kinh tế, xã hội và văn hóa mà các cá nhân, hộ gia đình hoặc các nhóm xã hội sử dụng để tạo ra thu nhập hoặc trao đổi để đáp ứng nhu cầu của mình.

Khung sinh kế là một công cụ được sử dụng nhằm phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến các loại hình sinh kế và tác động qua lại giữa chúng (Trần Thị Thanh Thủy, 2017). Khung sinh kế do Bộ phát triển quốc tế Vương quốc Anh - DFID (2000) đề xuất gồm: (1) *Vốn con người* với các kỹ năng, kiến thức, khả năng lao động và sức khỏe. Khi kết hợp với nhau, vốn con người quyết định chiến lược sinh kế và khả năng đạt được mục tiêu của hộ gia đình; (2) *Vốn xã hội* là tất cả nguồn lực xã hội mà có thể giúp con người kiếm sống được, với các mối quan hệ mà con người có thể làm tăng sự tin cậy lẫn nhau, cũng như tiếp cận được các cơ quan, tổ chức xã hội nghề nghiệp để có thông tin mới, tăng độ tin cậy và hiểu biết lẫn nhau cũng như giảm chi phí giao dịch; (3) *Vốn tự nhiên* chỉ các nguồn lực tự nhiên sẵn có mà con người có thể khai thác và sử dụng. Ở các nước đang phát triển, nông nghiệp là nghề chính cho những hộ nông dân nghèo. Vì vậy, việc không có đất hoặc không có đất nông nghiệp có ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của lao động nông nghiệp; (4) *Vốn vật chất* bao gồm tài sản mà con người tạo ra như cơ sở hạ tầng với mạng lưới đường bộ, điện lưới, viễn thông, bệnh viện, trường học, thị trường; (5) *Vốn tài chính* gồm tiền vốn mà hộ gia đình có thể dùng để tạo ra thu nhập cho gia đình họ. Nguồn vốn này có thể có từ việc hộ gia đình tích lũy qua nhiều năm hoặc có thể là dòng tiền thu nhập đều đặn trong tương lai như trợ cấp của chính phủ, tiền đền bù thu hồi đất, tiền người di cư gửi về, của người thân cho, tặng (Dương Thùy Trang, 2013).

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa vào khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 với dung lượng mẫu 2.000 hộ gia đình được điều tra từ danh sách 9.107 hộ dân bị thu hồi đất tại khu kinh tế Nghi Sơn và 08 Khu công nghiệp, gồm KCN Bãi Trành; KCN Lê Môn; KCN Đình Hương - Tây Bắc Ga; KCN Hoàng Long; KCN Bim Sơn; KCN Lam Sơn - Sao Vàng; KCN Thạch Quảng; KCN Ngọc Lặc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Bảng 1).

Bảng 1. Số lượng hộ gia đình bị thu hồi đất tại các khu công nghiệp

<i>Khu công nghiệp</i>	<i>Số hộ bị thu hồi đất</i>
Khu công nghiệp Lê Môn	97
Khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga	21
Khu công nghiệp Hoàng Long	2101
Khu công nghiệp Bãi Trành	35
Khu công nghiệp Bim Sơn	1964
Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng	500
Khu công nghiệp Thạch Quảng	86
Khu công nghiệp Ngọc Lặc	15
Khu công nghiệp Nghi Sơn 1	304
Khu công nghiệp Nghi Sơn 2	1676
Khu công nghiệp Nghi Sơn 3	247
Khu công nghiệp Nghi Sơn 4	404
Khu công nghiệp Nghi Sơn 5	183
Khu công nghiệp Nghi Sơn 6	1474
Tổng cộng	9107

Nguồn: Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, tỉnh Thanh Hóa; Ban giải phóng mặt bằng các đơn vị: Thành phố Thanh Hóa, huyện Như Xuân, huyện Thọ Xuân, huyện Ngọc Lặc, huyện Thạch Thành, Thị xã Bim Sơn.

Để tiến hành khảo sát và thu thập số liệu, nhóm nghiên cứu áp dụng phương pháp chọn mẫu 2.000 hộ theo phương pháp phi xác suất có tính đến ba nhóm mức sống: nghèo, trung bình và khá và cơ cấu giới tính, độ tuổi của người trả lời phỏng vấn. Hộ được chọn để khảo sát phải nằm trong danh sách 9.107 hộ dân bị thu hồi đất tại các KKT, KCM nói trên. Toàn bộ thông tin thu được từ bảng hỏi được tổng hợp, mã hoá, nhập liệu và làm sạch, rồi được xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0 theo các biến số cơ bản.

Trên địa bàn các KKT, KCN được khảo sát, trước thời điểm thu hồi đất, đa số người dân sinh sống dựa vào nông nghiệp. Tuổi đời bình quân của chủ hộ là 43 tuổi. Đa số chủ hộ là nam giới, chiếm 71%. Mỗi hộ gia đình có bình quân 4,6 nhân khẩu, bình quân có 1,53 lao động chính trong hộ gia đình. Sau khi có chính sách thu hồi đất nông nghiệp để mở rộng các KKT, KCN, ngành nghề của người lao động đã có sự chuyển đổi từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, tác động trực tiếp đến sinh kế của người dân tại địa bàn nghiên cứu. Đáng chú ý, sau khi thu hồi đất hầu như không có sự biến động về nhân khẩu

thì quy mô và cơ cấu lao động dịch chuyển từ lĩnh vực nông nghiệp sang phi nông nghiệp là rất lớn (Bảng 2).

Bảng 2. Đặc điểm nhân khẩu - lao động trong mẫu khảo sát

Lao động	Số nhân khẩu - lao động			
	Trước khi thu hồi	%	Sau khi thu hồi	%
Tổng số nhân khẩu	9221	100,0	9229	100,0
Nam	4569	49,5	4560	49,4
Nữ	4652	50,5	4669	50,6
Tổng số lao động chia theo lĩnh vực kinh tế	6021	100,0	6109	100,0
Lao động nông nghiệp	4271	70,9	1605	26,3
Lao động phi nông nghiệp	1750	29,1	4504	73,7

Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài.

4. Kết quả khảo sát

Chính sách thu hồi đất nông nghiệp để mở rộng các KKT, KCN, ngành nghề của người dân đã dẫn đến việc chuyển đổi từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, tác động trực tiếp đến sinh kế của người dân tại địa bàn nghiên cứu. Dựa trên khung lý thuyết sinh kế của DFID, bài viết tập trung trình bày sự thay đổi của từng loại hình sinh kế của các hộ gia đình bị thu hồi đất qua kết quả khảo sát.

Hộ gia đình trong mẫu được chia thành hai nhóm. Nhóm 1 bao gồm những hộ bị thu hồi từ 75% đất nông nghiệp trở lên, Nhóm 2 bao gồm những hộ bị thu hồi dưới 75% diện tích đất nông nghiệp.

4.1. Vốn tự nhiên

Số liệu trong Bảng 3 cho thấy diện tích đất nông nghiệp của các nhóm hộ giảm đáng kể sau khi thực hiện thu hồi đất. Trong đó, nhóm 2 giảm 65,4% tương ứng 2150,4m² trong khi nhóm 1 bị giảm mạnh hơn 2.965,2m², do đa số các hộ dân thuộc nhóm này ở vị trí bị thu hồi phần lớn diện tích đất canh tác cho các dự án.

Bảng 3. Thay đổi diện tích đất nông nghiệp bình quân theo nhóm hộ

Nhóm hộ	Trước khi	Sau khi	So sánh trước và sau khi thu hồi	
	thu hồi	thu hồi	(+/-)	%
	m ²	m ²		
Nhóm 1 (>=75%)	3955,5	990,3	- 2965,2	75,0
Nhóm 2 (<75%)	3289,1	1138,7	- 2150,4	65,4

Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài.

4.2. Vốn con người

Kết quả khảo sát cho thấy, độ tuổi lao động càng cao thì số người trong độ tuổi lao động đi học càng giảm. Lao động trong nhóm tuổi 15-18 có tỷ lệ đi học khá cao 79%. Tuy nhiên, tỷ lệ này giảm xuống còn 13% ở nhóm 19-35 tuổi và sau tuổi 35 không còn ai đi học. Các hộ gia đình bị thu hồi đất đầu tư cho con em đi học, còn bản thân người lớn tuổi

(từ 46-60 tuổi) khi mất đất nông nghiệp bị thất nghiệp hoặc đi làm thuê tự do.

Theo quy định, hộ dân được nhận tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, tuy nhiên giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nhưng so với giá đất trên thị trường thì thấp hơn nhiều. Sau khi nhận tiền đền bù, một phần nguồn vốn tự nhiên (đất đai) của hộ gia đình chuyển thành vốn tài chính của hộ (tiền đền bù). Tuy nhiên, số vốn tài chính là hết sức ít ỏi so với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi. Tiền bồi thường đất nông nghiệp cho các nhóm hộ điều tra được trình bày trong Bảng 4.

Kết quả khảo sát cho thấy, một hộ ở nhóm 1 chỉ được đền bù 213,5 triệu đồng cho 2.965,2m². Các hộ thuộc nhóm 2 bị thu hồi ít đất hơn nhưng bị đền bù ít hơn, trung bình 154,8 triệu đồng cho 2.140,4m². Vốn tài chính nói trên là quá ít ỏi để có thể đầu tư lớn cho sản xuất, kinh doanh. Do đất canh tác là nguồn lực cực kỳ quan trọng trong việc đảm bảo sinh kế nên các hộ gia đình bị thu hồi đất gặp rất nhiều khó khăn và khó có điều kiện để chuyển đổi nghề.

Bảng 4. Tiền bồi thường đất nông nghiệp bị thu hồi theo nhóm hộ

Nhóm hộ	Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi/hộ (m ²)	Tiền đền bù bình quân/hộ (triệu đồng)
Nhóm 1 (>=75%)	2965,2	213,5
Nhóm 2 (<75%)	2150,4	154,8

Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài.

4.3. Vốn xã hội

Số liệu Bảng 5 cho thấy mối quan hệ trong gia đình và ngoài cộng đồng trước và sau khi bị thu hồi đất thì đa số hộ trong mẫu khảo sát nhận định quan hệ xã hội tốt hơn trước (95,1%), chỉ một số ít hộ (1,0%) cho rằng kém đi. Các quan hệ trong gia đình và ngoài cộng đồng không bị đứt gãy bởi lý do các hộ gia đình không bị di dời, tái định cư đến nơi ở mới sau khi thu hồi đất nông nghiệp.

Bảng 5. Mối quan hệ trong gia đình, làng xóm trước và sau khi bị thu hồi đất

Nhận định	Trước thu hồi		Sau thu hồi	
	N	%	N	%
Tốt hơn	1630	81,5	1902	95,1
Không thay đổi	340	17,0	78	3,9
Kém đi	30	1,5	20	1,0
Tổng	2000	100,0	2000	100,0

Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài.

Tuy nhiên, nguồn vốn xã hội của các hộ dân bị giảm đáng kể xét trên góc độ nghề nghiệp. Như phân tích ở trên, các hộ sử dụng một phần rất nhỏ tiền đền bù để chi cho hoạt động chuyển đổi nghề nghiệp (học nghề mới). Một bộ phận gia đình có điều kiện hơn thì sử dụng tiền đền bù để đầu tư cho học hành của con cái. Số liệu Bảng 6 cho thấy sau khi thu hồi đất, chỉ có 9,3% số hộ sử dụng tiền bồi thường cho học nghề, 22,8% hộ khảo sát đầu tư cho việc học hành của con cái. Số đông sử dụng tiền đền bù để xây dựng, sửa chữa

nhà cửa và mua sắm tài sản. Như vậy, cơ hội chuyển đổi của lao động nông nghiệp sang nghề mới là rất hạn chế sau khi đất nông nghiệp bị thu hồi.

Bảng 6. Tình hình sử dụng tiền bồi thường của hộ gia đình

Các khoản chi tiêu từ tiền bồi thường	Số hộ (N)	Tỷ lệ (%)
Học nghề	185	9,3
Đầu tư học hành cho con cái	455	22,8
Gửi tiền tiết kiệm	715	35,8
Xây dựng, sửa chữa nhà cửa	1654	82,7
Trả nợ	315	15,8
Chữa bệnh	225	11,3
Mua sắm tài sản	954	47,7

Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài.

4.4. Vốn tài chính

Do sự thay đổi về nguồn vốn tự nhiên (đất đai), tư liệu sản xuất chủ yếu của các hộ nông dân tất yếu dẫn đến sự thay đổi về lao động và thu nhập của hộ. Theo kết quả khảo sát, thu nhập của các hộ dân sau thu hồi đất đều giảm so với trước khi thu hồi đất, các nguồn thu nhập bình quân trước và sau khi thu hồi đất của các hộ có sự thay đổi đáng kể.

Trước thu hồi đất, nguồn thu nhập của người dân chủ yếu có từ sản xuất nông nghiệp. Tỷ trọng thu nhập từ nông nghiệp trong tổng thu nhập của nhóm 1 là 78,0% và nhóm 2 là 72,5%. Sau thu hồi đất, nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp của các nhóm hộ này giảm xuống đáng kể, tương ứng chỉ còn 42,3%, 47,0%. Các hộ thuộc nhóm 1 có tỷ lệ đất nông nghiệp bị thu hồi nhiều nhất nên thu nhập từ nông nghiệp cũng bị suy giảm nhiều nhất. Không thể dựa vào sản xuất nông nghiệp như trước nên các hộ dân phải chuyển đổi sang làm nhiều việc để có thu nhập trang trải cho cuộc sống (Bảng 7).

Bảng 7. Việc làm của hộ gia đình trước và sau khi bị thu hồi đất

Việc làm	Trước khi thu hồi		Sau khi thu hồi	
	Số hộ (N)	(%)	Số hộ (N)	(%)
Trồng trọt, chăn nuôi	1560	78,0	980	49,0
Dịch vụ, buôn bán nhỏ	320	16,0	726	36,3
Tiểu, thủ công nghiệp	154	7,7	125	6,3
Làm thuê, giúp việc	56	2,8	244	12,2

Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài.

Ngoài việc làm chính là nông nghiệp, các hộ gia đình có thêm thu nhập từ nghề phụ sau khi bị thu hồi đất. Trước đây, dịch vụ buôn bán quy mô nhỏ còn hạn chế, chỉ có 16,0% hộ gia đình thì sau thu hồi đất, tỷ lệ hộ gia đình làm dịch vụ, buôn bán nhỏ tăng hơn gấp đôi, lên đến 36,3%. Đáng chú ý, tỷ lệ hộ gia đình làm thuê, giúp việc tăng mạnh từ 2,8% lên 12,2% sau khi bị thu hồi đất.

Có thể nhận thấy do trình độ học vấn thấp, lại chưa qua đào tạo nghề, thiếu vốn sản xuất, cơ hội việc làm tại chỗ và các vùng lân cận chưa phát triển nên người dân không tìm được công việc ổn định. Tuy nguồn thu nhập bằng tiền mặt từ việc làm phi nông có thể cao hơn so với sản xuất nông nghiệp nhưng lại rất bấp bênh, thiếu ổn định, khó đảm bảo được đời sống của hộ gia đình. Đây là thách thức lớn về sinh kế của các hộ gia đình bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp.

4.5. Vốn vật chất

Việc xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ các dự án ở các KKT, KCN đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân. Vốn vật chất của hộ gia đình được tăng cường qua việc mua sắm tài sản, đồ dùng và tiện nghi sinh hoạt.

Số liệu Bảng 8 phản ánh sự thay đổi loại hình tài sản của hộ dân trước và sau thu hồi đất. Đồ dùng được mua sắm nhiều nhất là xe máy, tivi màu, điện thoại, bếp ga. Đặc biệt là xe máy vì đây vừa là phương tiện giúp người dân đi lại, phù hợp với hạ tầng đường xá mới, lại chuyên chở hàng hóa dễ dàng. Tài sản hộ gia đình tăng lên chủ yếu là do người dân có được khoản tiền bồi thường, hỗ trợ sau thu hồi đất. Thay vì đầu tư cho học nghề, sản xuất, kinh doanh họ lại mua sắm các phương tiện phục vụ sinh hoạt, giải trí hàng ngày. Sự thay đổi này đánh dấu sự luân chuyển từ vốn tài chính sang vốn vật chất, mà đa số là tài sản tiêu dùng chứ không phải là phương tiện sản xuất.

Bảng 8. Tài sản, đồ dùng của hộ gia đình trước và sau khi thu hồi đất

Tài sản, đồ dùng	Trước khi thu hồi		Sau khi thu hồi	
	N	%	N	%
1. Xe máy	1455	72,8	2000	100,0
2. Máy điều hòa nhiệt độ	728	36,4	1889	94,5
3. Tivi màu	1673	83,7	2000	100,0
4. Bếp ga	1324	66,2	2000	100,0
5. Tủ lạnh	1125	56,3	1989	99,5
6. Điện thoại di động	1792	89,6	2000	100,0
7. Máy vi tính	1258	62,9	1462	73,1
8. Máy giặt	984	49,2	1854	92,7

Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài.

5. Kết luận và khuyến nghị

Thu hồi đất để phát triển kinh tế vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng là một trong nhiều giải pháp quan trọng tạo động lực cho phát triển kinh tế-xã hội thông qua các dự án xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghệ cao, các dự án xây dựng khu đô thị mới, thương mại-dịch vụ... Trên thực tế, quá trình thực hiện thu hồi đất sản xuất nông nghiệp nhằm tạo quỹ “đất sạch” phục vụ cho phát triển kinh tế đã bộc lộ nhiều hạn chế, vướng mắc, gây lãng phí tài nguyên và tác động lớn đến đời sống xã hội. Ở cấp độ vi mô,

kết quả khảo sát cho thấy sinh kế của các hộ dân bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa thực sự bền vững. Cụ thể:

Thứ nhất, vốn tự nhiên đất đai của các hộ bị thu hẹp nhiều, đặc biệt là nhóm bị thu hồi tới trên 75% đất sản xuất vốn là nguồn sinh kế cơ bản ở nông thôn

Thứ hai, cơ cấu vốn tài chính của hộ gia đình có sự thay đổi đáng kể. Đối với các hộ bị thu hồi nhiều đất thì sinh kế chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang lao động làm thuê. Việc sử dụng vốn tài chính của các hộ dân chưa hiệu quả, phần lớn tiêu tiền vào sửa sang nhà cửa và mua sắm đồ đạc, rất ít trường hợp đầu tư cho sản xuất.

Thứ ba, sau khi đất nông nghiệp bị thu hồi, sự hỗ trợ người dân chuyển đổi việc làm là cơ hội cho phát triển vốn con người. Tuy nhiên, do thiếu tuyên truyền, định hướng và hạn chế trong nhận thức nên đa số người dân chưa chú trọng việc học nghề.

Thứ tư, có sự luân chuyển từ vốn tài chính sang vốn vật chất, nhưng nguồn vốn vật chất này chủ yếu là đồ tiêu dùng, sinh hoạt thay vì phương tiện sản xuất.

Kết quả nghiên cứu có thể cung cấp một số khuyến nghị chính sách sau đây:

(i) Nên thu hồi đất với quy mô hạn chế, hoặc với quy mô nhỏ nhất có thể được để tránh xáo trộn cuộc sống và sinh kế của người dân; đồng thời tiết kiệm được ngân sách

(ii) Tỷ lệ hộ dân nông thôn không còn đất hoặc có ít đất nông nghiệp sau khi thu hồi khá cao, cuộc sống bấp bênh. Do vậy, nên chú trọng đầu tư chế biến nông sản, tạo cơ hội thu nhập và việc làm để có thể ổn định đời sống người dân sau khi thu hồi đất.

(iii) Tuyên truyền, vận động và làm tốt công tác tư tưởng trước khi thu hồi đất để người dân có sự chuẩn bị về tâm thế, kiến thức, kỹ năng cho việc chuyển đổi nghề.

(iv) Kết nối địa phương với các đơn vị tuyển dụng và doanh nghiệp tại các KKT, KCN để tìm đầu ra, giới thiệu việc làm trực tiếp cho lao động trên địa bàn sau khi học nghề, tạo nguồn việc làm hiệu quả và bền vững.

(v) Xây dựng và triển khai một cách nghiêm túc, đồng bộ chính sách dạy nghề và tạo việc làm cho người dân bị thu hồi đất. Hoạt động đào tạo nghề cần tránh cách làm tràn lan, không gắn với nhu cầu và đặc điểm của từng địa phương (xã, huyện, tỉnh), có kết nối với Chương trình việc làm quốc gia. Đây là giải pháp có tính cấp bách, tránh tình trạng người dân sau khi nhận tiền đền bù bị lâm vào cảnh thất nghiệp và không có nguồn thu nhập, từ đó phát sinh nhiều hệ lụy xã hội.

Tài liệu tham khảo

- Appiah, Divine O., and Felix Asante. 2019. Perspectives on Agricultural Land Use Conversion and Food Security in Rural Ghana. *Journal of Science*, 1(1).
- Chambers, Robert and Gordon R. Conway. 1991. Sustainable Rural Livelihood: Practical concept for the 21st century. *IDS Discussion Paper*, No 295. Institute of Development Studies, University of Sussex, Briton.

- Huỳnh Văn Chương và Ngô Hữu Hoành. 2010. Ảnh hưởng của việc chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp đến sinh kế người nông dân bị thu hồi đất tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. *Tạp chí Khoa học*, số 62A.
- DFID. 2000. *Sustainable Livelihoods Guidance Sheets*. Department for International Development. http://www.livelihoods.org/info/info_guidancesheets.html (truy cập ngày 20/12/2021)
- Dheressa, Desalegn Keba. 2013. *The Socio-Economic and Environmental Impacts of Large Scale (Agricultural) Land Acquisition on Local Livelihoods: A case study in Bako Tibe Woreda of Oromia region, Ethiopia*. Centre for Development and the Environment University of Oslo Blindern.
- Nguyễn Thị Duyên. 2018. *Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp của lao động nông thôn sau tái định cư do bị thu hồi đất - Nghiên cứu trường hợp hai xã Tĩnh Hải và Hải Yến thuộc khu kinh tế Nghi Sơn, Thanh Hóa*. Luận án Tiến sĩ Xã hội học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Phan Thúc Định và Nguyễn Quang Tân. 2019. Ảnh hưởng của việc thu hồi đất để xây dựng khu du lịch sinh thái đến sinh kế của các hộ sản xuất nông - ngư nghiệp ven biển: Trường hợp nghiên cứu tại xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp*, 2(2).
- Ghatak, Maitreesh and Mookherjee Dilip. 2014. Land Acquisition for Industrialization and Compensation of Displaced Farmers. *Journal of Development Economics*. 110.
- Nguyễn Thị Hải. 2013. Tác động của việc thu hồi đất nông nghiệp đến sinh kế của người dân ở phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, 82(4).
- Li Deng, Jiang, Xiangzheng Seto, and Karen C. 2013. *Impact of Urban Expansion on Agricultural Land Use Intensity in China*. Food and Agriculture Organization of the United Nations.
- Majumder, Arup. 2013. The Socio - Economic effects of land acquisition in Paschim medinipur; Westbengal: an anthropological perspectives. *Journal of Radix International Educational and Research Consortium*, 2(2).
- Nguyễn Hữu Ngữ, Nguyễn Bích Ngọc. 2016. Đánh giá tác động của việc thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng khu đô thị đến sinh kế của người dân tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp*, 10(3).
- Oluwatayo, Isaac B., Omowunmi Timothy and Ayodeji O. Ojo. 2019. *Land Acquisition and Use in Nigeria: Implications for Sustainable Food and Livelihood Security*. Intech Open Publisher.
- Đỗ Thị Tâm, Vũ Thị Xuân, Trịnh Xuân Hạnh, Nguyễn Bá Long. 2018. Đánh giá công tác thu hồi đất, giao đất tại một số dự án trên địa bàn huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 3.
- Trần Thị Thanh Thủy. 2017. *Hỗ trợ của nhà nước nhằm tạo việc làm cho nông dân bị thu hồi đất ở tỉnh Hưng Yên*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Duy Thắng. 2009. Tác động của đô thị hóa đến các mặt kinh tế - xã hội của vùng ven đô và những vấn đề cần quan tâm. *Tạp chí Xã hội học*, 1(22).
- Dương Thùy Trang. 2013. *Biến đổi cơ cấu lao động việc làm của hộ gia đình nông thôn trong quá trình đô thị hóa*. Luận văn Thạc sĩ Xã hội học, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Hà Nội.
- Sazzad, Parwez and Sen Vinod. 2016. Special Economic Zone, Land Aquisition, and Impact on Rural India. *Emerging Economy Studies*, 2(2).
- Syagga, Paul M. 1996. The Impact of Compulsory Land Acquisition on Displaced Households. *Journal of Habitat International*, 20(1).